

QUẬN 12

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2008/QĐ-UBND-TC

Quận 12, ngày 20 tháng 02 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy trình quản lý phối hợp thực hiện
đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 49/TTr-TC ngày 24 tháng 01 năm 2008 của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 12,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình về quản lý phối hợp thực hiện trong công tác xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường, Trưởng Phòng Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án Khu vực, Trưởng Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường, Trưởng Công an quận, Giám đốc Kho bạc quận 12 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Quản lý phối hợp thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND-TC
ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 12)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Các công trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và các dự án nhóm C được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện quyết định đầu tư (gọi chung là các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư), không nhằm mục đích kinh doanh, sử dụng ngân sách nhà nước hoặc sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau nhưng trong đó vốn ngân sách nhà nước của quận có tỷ lệ lớn nhất và chiếm từ 30% tổng vốn đầu tư trở lên.

2. Các công trình sửa chữa cải tạo, nâng cấp trụ sở cơ quan các đơn vị thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên có tổng kinh phí thực hiện trên một (01) tỷ đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổ chức, thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

Điều 3. Chủ đầu tư đối với dự án (hoặc công trình)

1. Chủ đầu tư là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình.

2. Các dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư theo khoản 1 Điều 1 Quy trình này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đơn vị làm chủ đầu tư theo quy định. Trường hợp đơn vị được giao làm chủ đầu tư nhưng không đủ điều kiện về tổ chức, nhân lực, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện thì có thể thuê tổ chức tư vấn để giúp đơn vị quản lý thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Đối với trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng công trình không được giao làm chủ đầu tư thì phải có văn bản cử người tham gia với chủ đầu tư để quản lý dự án đầu tư xây dựng và tổ chức tiếp nhận công trình đưa vào khai thác sử dụng.

4. Chủ đầu tư có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng và theo các quy định khác có liên quan.

Chương II

QUY HOẠCH - KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Điều 4. Quản lý đầu tư theo quy hoạch

1. Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách phải phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết - xây dựng đô thị, quy hoạch ngành đã được phê duyệt của quận.

2. Các dự án chưa có quy hoạch ngành được duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến thỏa thuận của các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chấp thuận chủ trương đầu tư. Các cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm trả lời cho Chủ đầu tư trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

3. Đối với các dự án sửa chữa, nâng cấp, nhưng không làm thay đổi chức năng, không mở rộng diện tích xây dựng, không tăng chiều cao, không vi phạm lộ giới, không thuộc diện phải di dời do gây ô nhiễm môi trường và phù hợp với quy hoạch thì không phải thực hiện việc thỏa thuận về quy hoạch, kiến trúc, nhưng phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện về sự phù hợp về công năng sử dụng công trình so với chức năng sử dụng đất theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 (hoặc quy hoạch chung quận) đã được phê duyệt. Giao Phòng Quản lý Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân quận văn bản trả lời cho chủ đầu tư trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu.

Điều 5. Kế hoạch đầu tư

1. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Quản lý Đô thị tổng hợp danh mục các dự án của các đơn vị có nhu cầu đầu tư, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận và gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp và lập kế hoạch vào cuối tháng 10 hàng năm; Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân quận vào thời điểm đầu tháng 11 hàng năm về kế hoạch đầu tư xây dựng và danh mục các dự án sẽ tổ chức thực hiện trong năm sau (kể cả danh mục các dự án chuẩn bị đầu tư).

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng được Ủy ban nhân dân quận phân bổ theo khả năng cân đối vốn và tiến độ thực hiện của từng dự án.

3. Điều kiện ghi kế hoạch đầu tư:

a) Các dự án được ghi vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư phải phù hợp với quy hoạch được duyệt và được người có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư bằng văn bản.

Nội dung đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư bao gồm: tên dự án, tên chủ đầu tư, địa điểm thực hiện dự án, sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu và quy mô đầu tư, khái toán tổng mức đầu tư (trong đó có ước chi phí bồi thường, giải tỏa và tái định cư), các nguồn vốn dự kiến huy động để thực hiện dự án, ước chi phí lập dự án và thời gian triển khai dự án.

b) Các dự án được ghi kế hoạch vốn để thực hiện dự án phải có quyết định đầu tư trước ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch và phải có đủ thiết kế, dự toán, tổng dự toán được phê duyệt theo quy định.

Các dự án có quyết định đầu tư sau ngày 31 tháng 10 của năm trước phải được Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định việc ghi kế hoạch vốn để thực hiện dự án đối với từng trường hợp cụ thể.

Các dự án đã có quyết định đầu tư nhưng chưa có thiết kế, dự toán, tổng dự toán được duyệt thì chỉ được ghi kế hoạch vốn để làm công tác chuẩn bị thực hiện dự án.

Chương III **QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN** **TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN**

Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư đối với công trình lập dự án đầu tư

1. Lập dự án:

a) Các công trình lập dự án đầu tư: khi đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư phải tổ chức lập dự án để làm rõ về sự cần thiết phải đầu tư và hiệu quả đầu tư xây dựng công trình, trừ những trường hợp sau đây:

- Công trình chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

- Các công trình xây dựng là nhà ở riêng lẻ của nhân dân quy định tại khoản 5 Điều 35 Luật Xây dựng.

b) Căn cứ vào quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư tự phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí lập dự án (bao gồm chi phí khảo sát, đo vẽ hiện trạng, lập thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công, lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình và một số chi phí cần thiết khác).

c) Chủ đầu tư tự lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế trước khi lập dự án.

d) Chủ đầu tư tự tổ chức lập dự án đầu tư hoặc lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư theo quy định tại Điều 5, Điều 53, 54 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ, Điều 41 của Luật Xây dựng; Mục 1 Chương II của Luật Đấu thầu.

e) Thời gian lập dự án được tính từ khi có quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư đến khi chủ đầu tư trình duyệt dự án. Thời gian để lập dự án nhóm C không quá 06 (sáu) tháng. Trong trường hợp đấu thầu để lựa chọn tư vấn lập dự án hoặc phải tổ chức thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình, thời gian lập dự án được kéo dài thêm nhưng không quá 03 (ba) tháng.

f) Chủ đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, phòng, ban chức năng quận về các điều kiện cần thiết để làm cơ sở lập dự án đầu tư và chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung, chất lượng và thời gian lập dự án theo quy định nêu trên. Trường hợp thuê tư vấn lập dự án, chủ đầu tư phải có trách nhiệm quy định rõ trong hợp đồng ký kết với đơn vị tư vấn về nội dung, chất lượng và thời gian lập dự án. Trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất và mức độ sai phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

g) Chủ đầu tư có trách nhiệm quy định trong hợp đồng việc thực hiện các biện pháp chế tài đối với đơn vị tư vấn. Trường hợp đơn vị tư vấn lập dự án vi phạm về

nội dung, chất lượng và thời gian lập dự án thì sẽ bị áp dụng các biện pháp chế tài theo các điều, khoản đã quy định trong hợp đồng và theo quy định của Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà và Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

h) Trường hợp dự án bị đình chỉ thực hiện do lỗi của đơn vị tư vấn thì ngoài việc thực hiện các biện pháp chế tài nêu trên, chủ đầu tư còn có trách nhiệm thu hồi toàn bộ kinh phí chuẩn bị đầu tư đã được tạm ứng cho đơn vị tư vấn để hoàn trả lại cho ngân sách. Không được sử dụng tiền ngân sách cấp hoặc tiền có nguồn gốc ngân sách để hoàn trả.

i) Căn cứ quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư, quyết định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí nghiên cứu lập dự án, quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn lập dự án (nếu có), hợp đồng kinh tế (nếu có), Kho bạc Nhà nước quận tạm ứng và thanh toán vốn chuẩn bị đầu tư cho chủ đầu tư theo quy định.

2. Thẩm định thiết kế cơ sở:

Chủ đầu tư gửi trực tiếp hồ sơ dự án đầu tư xây dựng (gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở) đến Phòng Quản lý Đô thị để thẩm định thiết kế cơ sở.

a) Ủy ban nhân dân quận phân công Phòng Quản lý Đô thị thực hiện thẩm định thiết kế cơ sở các công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư. Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của chủ đầu tư.

b) Đối với các công trình theo quy định phải thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy thì khi thẩm định thiết kế cơ sở, Ủy ban nhân dân quận phân công Phòng Quản lý Đô thị thẩm định về phương án phòng cháy, chữa cháy; Nội dung thẩm định do Sở Xây dựng thống nhất với Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy (trong thời gian chưa có hướng dẫn của Sở Xây dựng, Phòng Quản lý Đô thị liên hệ với Sở Xây dựng để biết nội dung làm cơ sở thẩm định).

c) Phòng Quản lý Đô thị rà soát, cập nhật quy hoạch chi tiết - xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 được duyệt để làm cơ sở thẩm định thiết kế cơ sở. Trường hợp chưa có quy hoạch chi tiết - xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 được duyệt hoặc cần xin ý kiến đấu nối hạ tầng kỹ thuật của Sở, ngành thành phố, Phòng Quản lý Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân quận văn bản gửi các đơn vị này và đôn đốc, theo dõi kết quả phản hồi.

Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm kết luận thiết kế cơ sở có đủ điều kiện hay không đủ điều kiện để xem xét phê duyệt cùng với dự án đầu tư xây dựng công trình (kết quả thẩm định thiết kế cơ sở được lập theo mẫu tại Phụ lục số 2, Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng). Trường hợp không đủ điều kiện xem xét phê duyệt thiết kế cơ sở hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, Phòng Quản lý Đô thị thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) tất cả các nội dung yêu cầu chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để đảm bảo thiết kế cơ sở đủ điều kiện xem xét phê duyệt, trong thời gian tối đa không quá 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình thẩm định thiết kế cơ sở. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉnh sửa và bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở trong thời gian không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc.

d) Trường hợp hồ sơ đề nghị được thẩm định thiết kế cơ sở phải điều chỉnh nhiều hơn hai (02) lần nhưng vẫn không đạt yêu cầu, Phòng Quản lý Đô thị được quyền ra văn bản yêu cầu chỉnh sửa nhưng vẫn thu lệ phí thẩm định thiết kế cơ sở và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hướng xử lý đối với các trường hợp này.

e) Nghiêm cấm đặt thêm các thủ tục hành chính ngoài quy định về thẩm định thiết kế cơ sở.

(Phòng Quản lý Đô thị hướng dẫn về quy trình và thành phần hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở)

f) Sở Tài nguyên - Môi trường có trách nhiệm thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Đối với các dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, trước khi trình duyệt dự án chủ đầu tư phải thực hiện đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ. *(Phòng Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn thực hiện)*

3. Thẩm định dự án đầu tư

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập và gửi hồ sơ dự án tới Phòng Tài chính - Kế hoạch để được thẩm định dự án đầu tư trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

Hồ sơ trình thẩm định dự án bao gồm:

- Tờ trình thẩm định dự án theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng;

- Dự án đầu tư;

- Thiết kế cơ sở đã được Phòng Quản lý Đô thị thẩm định đủ điều kiện để phê duyệt;

- Văn bản thỏa thuận về quy hoạch đối với các khu vực chưa có quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết - xây dựng đô thị...; các văn bản thỏa thuận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật (nếu có);

- Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Nội dung thẩm định dự án đầu tư theo quy định tại khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ (mẫu tờ trình đề nghị thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình theo Phụ lục số 1, Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng).

c) Thời gian thẩm định dự án không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Trường hợp chưa đủ điều kiện để xem xét thẩm định dự án hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện dự án, Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) tất cả các nội dung yêu cầu chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung, trong thời gian tối đa không quá 5 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ dự án.

e) Trường hợp dự án đã chỉnh sửa nhiều hơn 2 (hai) lần nhưng vẫn không đạt yêu cầu, Phòng Tài chính - Kế hoạch ra văn bản không thẩm định nhưng vẫn thu lệ phí thẩm định, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hướng xử lý đối với các trường hợp này.

4. Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán:

a) Thời gian để lựa chọn tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán: Đối với trường hợp dự án chỉ định thầu, thời gian thực hiện tối đa không quá 1 tháng. Thành phần hồ sơ chỉ định thầu theo quy định tại Điều 35 của Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006; đối với trường hợp dự án đấu thầu, thời gian thực hiện không quá 03 tháng.

b) Thời gian thực hiện hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công), dự toán, tổng dự toán không quá 06 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tư vấn.

c) Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định hoặc lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán; chủ đầu tư xem xét, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ; mẫu công văn thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo quy định tại Phụ lục số 4, Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng.

d) Chủ đầu tư gửi các quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán đến Ủy ban nhân dân quận, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý Đô thị và Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian tối đa không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt.

Điều 7. Lập và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

1. Các công trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

Khi xây dựng các công trình sau đây, chủ đầu tư không lập dự án đầu tư mà chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a) Công trình xây dựng cho mục đích tôn giáo;

b) Công trình cải tạo sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới trụ sở cơ quan có tổng mức đầu tư dưới bảy (07) tỷ đồng, phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng; trừ trường hợp người quyết định đầu tư thấy cần thiết và yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Chủ đầu tư tự lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế trước khi lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

3. Chủ đầu tư lập hoặc thuê tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình (dưới đây gọi tắt là Báo cáo kinh tế - kỹ thuật). Nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được lập theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của Luật Xây dựng.

4. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình, trường hợp cần thiết thì có thể thuê tư vấn thẩm tra để làm cơ sở cho việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình của chủ đầu tư. Đối với công trình có liên quan đến môi trường; phòng, chống cháy, nổ; an ninh, quốc phòng thì khi thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, chủ đầu tư phải lấy ý kiến của các cơ quan quản lý về những lĩnh vực này.

Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được lập theo mẫu tại Phụ lục số 4 của Thông tư số 02/2007/TT-BXD.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật tới Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổ chức thẩm định trước khi trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 5 của Thông tư số 02/2007/TT-BXD;

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm phần thuyết minh và thiết kế bản vẽ thi công;

- Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của chủ đầu tư, kèm theo văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan (nếu có).

6. Trường hợp cần lấy thêm ý kiến (ngoài các ý kiến mà chủ đầu tư đã lấy của các cơ quan, phòng, ban chức năng) để làm cơ sở thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm gửi hồ sơ tới các đơn vị chuyên môn để lấy ý kiến. Thời gian tối đa cho việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật là 20 ngày làm việc, trong đó thời gian tối đa cho các đơn vị tham gia ý kiến (nếu có) là 10 ngày làm việc.

Nội dung thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại mục đ, khoản 1, Phần IV của Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng.

Trường hợp chưa đủ điều kiện để xem xét thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) cho tất cả các nội dung, yêu cầu chủ đầu tư bổ sung trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Trường hợp Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã chỉnh sửa nhiều hơn 02 lần nhưng vẫn không đạt yêu cầu, Phòng Tài chính - Kế hoạch được quyền ra văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung nhưng vẫn thu lệ phí thẩm định và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hướng xử lý đối với các trường hợp này.

(Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thực hiện thành phần hồ sơ, quy trình thẩm định dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

7. Sau khi thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế hoạch trình hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét phê duyệt.

Hồ sơ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

- Tờ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 6 của Thông tư số 02/2007/TT-BXD, trong đó phải nêu được kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; nhận xét, đánh giá và kiến nghị với người quyết định đầu tư;

- Hồ sơ của chủ đầu tư trình đề thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
- Văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trên cơ sở kết quả thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch. Nội dung quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 7 của Thông tư số 02/2007/TT-BXD. Thời gian phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Sau khi Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được người có thẩm quyền phê duyệt, thiết kế bản vẽ thi công phải được chủ đầu tư đóng dấu xác nhận trước khi đưa ra thi công.

Điều 8. Quyết định đầu tư

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách do quận quản lý; các dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố phân cấp cho quận quản lý; các dự án sử dụng các nguồn thu được thành phố để lại cho quận chi đầu tư phát triển và nguồn vốn huy động các thành phần kinh tế để chi cho đầu tư, sau khi danh mục các dự án được Hội đồng nhân dân quận thông qua.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khối lượng làm tổng mức vốn đầu tư vượt dự án nhóm C, phải được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận bằng văn bản mới được quyết định điều chỉnh dự án đầu tư.

Đối với các dự án có liên quan hoặc gắn kết với các công trình hạ tầng kỹ thuật do các sở - ngành thành phố quản lý, phải có ý kiến chấp thuận của các sở - ngành trước khi quyết định đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm gửi một bản quyết định đầu tư các dự án đã được phê duyệt về Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp báo cáo, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt dự án.

Điều 9. Công tác đấu thầu

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận về quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 61 Luật Đấu thầu.

Thời gian thực hiện các công tác trong đấu thầu được quy định tại Điều 31 của Luật Đấu thầu.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: có trách nhiệm thẩm định và tham mưu quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời

thầu (hồ sơ yêu cầu); kết quả lựa chọn nhà thầu. Thời gian thẩm định tối đa là 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của chủ đầu tư) cho việc thẩm định đối với từng nội dung về kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung thông báo chủ đầu tư bằng văn bản trong thời gian 05 ngày làm việc.

(Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thành phần hồ sơ và quy trình về công tác đấu thầu)

Điều 10. Về Giấy phép xây dựng (cấp mới, điều chỉnh, gia hạn)

1. Các công trình xây dựng trước khi khởi công phải có giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP, trừ những công trình quy định tại điểm 2 Mục I Phần II Thông tư số 02/2007/TT-BXD.

2. Các nội dung về Giấy phép xây dựng thực hiện đúng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; khoản 9 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP của Chính phủ và Phần II Thông tư số 02/2007/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

(Phòng Quản lý Đô thị hướng dẫn về quy trình và thành phần hồ sơ cấp giấy phép xây dựng công trình)

Điều 11. Giám sát, đánh giá đầu tư

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án được Ủy ban nhân dân quận giao nhiệm vụ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận hàng quý, 6 tháng và cả năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp tham mưu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Về công tác giám sát của cộng đồng: Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, cơ quan quản lý ngành thuộc quận, Ban giám sát của cộng đồng, chủ đầu tư, các nhà thầu có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nội dung liên quan quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KHĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và Chỉ thị số 34/2006/CT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức thực hiện công tác giám sát của cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 12. Điều chỉnh, ngừng, đình chỉ dự án đầu tư

1. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật):

a) Khi điều chỉnh dự án (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) không làm thay đổi quy mô (công suất, diện tích xây dựng, các hạng mục công trình chính, công trình phụ và các công trình khác), không làm thay đổi mục tiêu đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư được phép tự quyết định điều chỉnh dự án (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

b) Trường hợp điều chỉnh dự án (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) làm thay đổi thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) về kiến trúc, quy hoạch, quy mô, mục tiêu đầu tư ban đầu hoặc vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Những nội dung thay đổi phải được các đơn vị phòng, ban chức năng quận thẩm định lại theo nhiệm vụ được phân công tại Quy định này và phải báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

c) Ủy ban nhân dân quận không xem xét điều chỉnh dự án đầu tư đối với các dự án không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

2. Trong quá trình thiết kế (đối với công trình phải lập dự án đầu tư), nếu tổng dự toán sau khi thẩm định vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì chủ đầu tư phải xem xét điều chỉnh lại thiết kế, tổng dự toán cho phù hợp tổng mức đầu tư và báo cáo lại Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; nếu điều chỉnh lại thiết kế mà tổng dự toán vẫn vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt lại dự án. Trường hợp tổng dự toán không vượt tổng mức đầu tư nhưng có sự thay đổi về cơ cấu vốn so với tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chấp thuận bằng văn bản trước khi phê duyệt điều chỉnh tổng dự toán và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Dự án đầu tư được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần; dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

b) Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án;

c) Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, tính chất, mục tiêu của dự án.

4. Dự án đầu tư bị xử lý hủy bỏ hoặc ngừng trong các trường hợp sau:

a) Dự án sẽ bị hủy bỏ (hoặc giao cho chủ đầu tư khác thực hiện) nếu sau 12 tháng, kể từ ngày quyết định đầu tư, chủ đầu tư không thực hiện triển khai các bước tiếp theo mà không có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

b) Dự án bị ngừng nếu chủ đầu tư tự thay đổi mục tiêu của dự án mà không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cho phép bằng văn bản và chỉ được tiếp tục triển khai thực hiện sau khi làm rõ nguyên nhân, đánh giá lại hiệu quả đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét và cho phép thực hiện.

c) Mọi thiệt hại do dự án thực hiện triển khai chậm hoặc bị hủy bỏ hoặc thực hiện sai so với quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể có liên quan và báo cáo người có thẩm quyền để xử lý bồi thường theo pháp luật.

Điều 13. Quyết toán vốn đầu tư

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm thẩm định và trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

3. Thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư và trách nhiệm các đơn vị liên quan thực hiện theo Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước và Thông tư số 98/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2007 về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

(Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn về thành phần và quy trình hồ sơ quyết toán)

Điều 14. Quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định từ khi có chủ trương đến khi kết thúc đầu tư. Nội dung quản lý theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân quận giao Phòng Quản lý Đô thị theo dõi việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình đối với công trình. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về công tác quản lý chất lượng công trình do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

3. Phòng Quản lý Đô thị lập kế hoạch kiểm tra chất lượng công trình và tổ chức thực hiện kiểm tra hàng năm. Tham mưu UBND quận báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng công trình của quận theo định kỳ hàng quý và báo cáo tổng hợp 6 tháng, cả năm gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; thời gian gửi báo cáo về Sở Xây dựng: không quá ngày 25 tháng thứ 3 của quý đối với báo cáo quý, không quá ngày 25 tháng 6 và ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo tổng hợp 6 tháng, cả năm.

4. Các cá nhân và tổ chức có liên quan thực hiện quản lý tiến độ, khối lượng thi công, an toàn lao động, môi trường xây dựng theo quy định tại các Điều 31, Điều 32, Điều 33 và Điều 34 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ và theo các quy định của các ngành có liên quan.

5. Chủ đầu tư, các nhà thầu xây dựng thực hiện việc kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 11/2005/TT-BXD ngày 14 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng.

Điều 15. Về thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

Ủy ban nhân dân quận giao Phòng Tài nguyên - Môi trường và Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận tham mưu quy trình thực hiện và hướng dẫn thành phần hồ sơ riêng.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn vướng mắc, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận và gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp tham mưu điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Đức